TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT CAO THẮNG

PHÒNG HÀNH CHÍNH-QUẢN TRỊ

Số: 590 /TB-CĐKTCT-HCQT

Ngày 17 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT CẤP HỌC BỔNG KKHT HSSV THUỘC TIÊU CHUẨN HỌC KỲ 3 - KHÓA 2017

(Sau ngày 04/05/2019, danh sách này sẽ được cập những điều chỉnh và trở thành danh sách HSSV chính thức được xét cấp học bổng KKHT)

Lưu ý:

1. Điểm chuẩn xét xếp Loại học bổng từ: * >=7,4 ĐIỂM (LOẠI KHÁ); * >=8,4 ĐIỂM (LOẠI GIỎI); * >=9,4 ĐIỂM (LOẠI XUẤT SẮC).
2. Phân loại đạo đức, hạnh kiểm khi xét cho cả 3 loại học bổng, đều phải đạt loại A. Đạt loại B trở xuống: không được (chi tiết cách xét học bổng khuyến khích học tập xem trong Sổ tay HSSV).
3. CẦN KHIẾU NẠI, ĐIỀU CHỈNH VỀ CÁCH XÉT HỌC BỔNG: Liên hệ bộ phận chế độ HSSV (thầy Tài) - Phòng Hành chính-Quản trị trước ngày 04/05/2019 (Có thể gọi điện thoại di động theo số: 0989.872.090)
4. VỀ SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG: Đối với HSSV chưa có tài khoản ngân hàng Agribank trong danh sách niêm yết bên dưới. Từ ngày 06/05/2019 đến ngày 10/05/2019, liên hệ Ngân hàng Agribank mở tài khoản và cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế toán (Thầy Tuấn). Mọi sự chậm trễ sẽ không được giải quyết.
5. Sau đó chờ P. Tài chính – Kế toán ra thông báo (ở 3 nơi: bảng thông báo trước của phòng Tài chính – Kế toán, trong nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, trang Web trường) chính thức thời gian chuyển tiền Học bổng KKHT của HSSV qua "tài khoản thẻ ATM" của "chính HSSV đứng tên chủ tài khoản" được cấp đúng bởi chi nhánh "ngân hàng AGRIBANK" ở trong trường hoặc ở địa phương khác đều được (ngân hàng khác cấp không được công nhận).

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
1	CĐ CK 17A	0301171003	Phạm Trung	Bảo	10/5/1999	7,78	A	8,18	**Khá**		**Cung cấp**
2	CĐ CK 17B	0301171140	Bùi Quốc	Khánh	02/09/1999	8,25	A	8,65	**Giỏi**	1900206424157	
3	CĐ CK 17C	0301171269	Đào Phước	Sang	23/12/1999	8,16	A	8,56	**Giỏi**		**Cung cấp**
4	CĐ CK 17D	0301171358	Phạm Đức	Long	16/06/1999	8,02	A	8,42	**Giỏi**		**Cung cấp**
5	CĐ CK 17E	0301171444	Đặng Minh	Hoàng	10/03/1998	7,82	A	8,22	**Khá**		**Cung cấp**
6	CĐ ÔTÔ 17A	0302171037	Nguyễn Thái	Huy	19/04/1999	7,84	A	8,24	**Khá**		**Cung cấp**
7	CĐ ÔTÔ 17B	0302171149	Nguyễn Đoàn Phước	Duy	24/05/1999	8,48	A	8,88	**Giỏi**	1900206408643	
8	CĐ ÔTÔ 17C	0302171325	Trương Thái Hữu	Nhân	06/10/1999	8,18	A	8,58	**Giỏi**		**Cung cấp**
9	CĐ ÔTÔ 17D	0302171461	Phạm Thanh	Nhàn	07/03/1999	8,05	A	8,45	**Giỏi**		**Cung cấp**
10	CĐ ÔTÔ 17E	0302171552	Đỗng Thị Thúy	Hồng	15/11/1999	8,32	A	8,72	**Giỏi**		**Cung cấp**
11	CĐ ÔTÔ 17F	0302171726	Phạm Đình Hán	Siêu	24/01/1998	8,59	A	8,99	**Giỏi**	1900206424140	
12	CĐ Đ, ĐT 17A	0303171090	Thái Công	Trọng	11/08/1999	8,00	A	8,40	**Giỏi**		**Cung cấp**
13	CĐ Đ, ĐT 17B	0303171189	Nguyễn Văn	Tuấn	13/12/1998	8,03	A	8,43	**Giỏi**	1900206430636	
14	CĐ Đ, ĐT 17C	0303171240	Trần Quốc	Khang	18/07/1999	8,30	A	8,70	**Giỏi**		**Cung cấp**
15	CĐ Đ, ĐT 17D	0303171348	Nguyễn Võ Thành	Nhân	16/12/1999	8,32	A	8,72	**Giỏi**		**Cung cấp**
16	CĐ Đ, ĐT 17E	0303171419	Nguyễn Quốc	Hiệu	18/12/1999	8,10	A	8,50	**Giỏi**	1900206424531	
17	CĐ Đ, ĐT 17F	0303171554	Phạm Thiện Anh	Quang	09/07/1999	8,13	A	8,53	**Giỏi**		**Cung cấp**
18	CĐ NL 17A	0304171072	Phạm Nhựt	Tân	27/05/1999	7,93	A	8,33	**Khá**		**Cung cấp**
19	CĐ NL 17B	0304171159	Ngô Văn Minh	Phụng	30/05/1999	8,39	A	8,79	**Giỏi**	1900206424111	
20	CĐ TH 17A	0306171082	Phạm Văn	Tiến	09/08/1999	8,31	A	8,71	**Giỏi**		**Cung cấp**

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
21	CĐ TH 17B	0306171194	Võ Minh	Tân	15/10/1999	8,21	A	8,61	**Giỏi**	7103205306152	
22	CĐ TH 17C	0306171286	Lê Võ Thành	Tâm	02/08/1999	8,18	A	8,58	**Giỏi**		**Cung cấp**
23	CĐ TH 17D	0306171413	Phạm Văn	Tốt	07/06/1999	8,33	A	8,73	**Giỏi**	6605205104639	
24	CĐ CĐT 17A	0307171041	Phạm Châu	Kỳ	15/02/1999	7,47	A	7,87	**Khá**		**Cung cấp**
25	CĐ CĐT 17B	0307171162	TrầN Xuân	Quang	27/03/1997	8,20	A	8,60	**Giỏi**		**Cung cấp**
26	CĐ CĐT 17S	0307171008	Đỗ Thanh	Bình	22/5/1999	8,33	A	8,73	**Giỏi**	1900206404189	
27	CĐ ĐTTT 17A	0308171021	Lê Ngọc	Hải	28/07/1999	8,45	A	8,85	**Giỏi**		**Cung cấp**
28	CĐ ĐTTT 17B	0308171190	Văn Kim	Thạch	24/08/1999	8,22	A	8,62	**Giỏi**	1900206424259	
29	CĐ TĐ 17A	0309171064	Huỳnh Kim	Ngọc	02/08/1999	7,94	A	8,34	**Khá**		**Cung cấp**
30	CĐ TĐ 17B	0309171230	Lê Ngọc	Tuyền	16/06/1999	8,77	A	9,17	**Giỏi**		**Cung cấp**
31	CĐ KT 17	0310171062	Nguyễn Văn	Tài	19/11/1999	8,35	A	8,75	**Giỏi**	1900206408830	
32	TC CKCT 17A	0221171065	Phạm Thành	Phước	15/01/99	7,52	A	7,92	**Khá**	1900206424396	
33	TC CKCT 17B	0221171153	Phạm Nguyễn Khiết	Tâm	22/08/96	7,69	A	8,09	**Khá**		**Cung cấp**
34	TC SCCK 17	0222171016	Nguyễn Hải	Dương	23/11/90	7,43	A	7,83	**Khá**	7707220007354	
35	TC CKĐL 17A	0223171066	Nguyễn Nhân	Tâm	18/02/97	8,14	A	8,54	**Giỏi**	1900206424417	
36	TC CKĐL 17B	0223171102	Lê Hoàng	Dũng	28/12/96	7,07	A	7,47	**Khá**	1900206428713	
37	TC ĐCN 17A	0224171032	Đổ Văn	Khánh	21/03/99	8,05	A	8,45	**Giỏi**	1900206430505	
38	TC ĐCN 17B	0224171142	Trương Hoàng	Quân	13/08/95	8,20	A	8,60	**Giỏi**	1900206423834	
39	TC NL 17A	0225171058	Huỳnh Văn	Qui	15/04/93	8,79	A	9,19	**Giỏi**	1900206430455	
40	TC NL 17B	0225171099	Nguyễn Văn	Cường	02/09/99	8,47	A	8,87	**Giỏi**		**Cung cấp**
41	TC ĐT 17A	0226171081	Nguyễn Trọng	Thế	05/06/99	7,59	A	7,99	**Khá**		**Cung cấp**
42	TC TH 17	0227171042	Nguyễn Văn	Linh	17/04/92	8,91	A	9,31	**Giỏi**	6421205334500	
43	CĐN CGKL 17A	0461171068	Cao Đình	Tài	03/04/99	7,49	A	7,89	**Khá**	1900206407220	
44	CĐN CGKL 17B	0461171096	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	30/08/96	8,05	A	8,45	**Giỏi**	1903206253376	
45	CĐN SCCK 17A	0462171067	Đỗ Dương	Tài	10/02/99	7,84	A	8,24	**Khá**	6380205529049	
46	CĐN SCCK 17B	0462171144	Tô Hoài	Nhân	14/10/97	8,55	A	8,95	**Giỏi**	1604205380073	
47	CĐN HÀN 17	0463171021	Huỳnh Ngọc	Hòa	09/12/99	8,20	A	8,60	**Giỏi**	1900206407510	
48	CĐN KTML 17A	0464171054	Nguyễn Anh	Ngọc	26/04/96	8,87	A	9,27	**Giỏi**	1902206477662	
49	CĐN KTML 17B	0464171112	Lê Quang Hải	Dương	24/07/93	8,38	A	8,78	**Giỏi**	6280205605774	
50	CĐN ÔTÔ 17A	0465171036	Trần Thạch	Kha	01/02/97	7,79	A	8,19	**Khá**	6902205164846	
51	CĐN ÔTÔ 17B	0465171135	Phạm Nhựt	Linh	14/04/99	8,52	A	8,92	**Giỏi**	6200205448768	
52	CĐN ÔTÔ 17C	0465171190	Lê Duy	Anh	03/02/99	8,46	A	8,86	**Giỏi**	1900206424502	
53	CĐN ÔTÔ 17D	0465171303	Trương Minh	Đạt	23/02/99	7,34	A	7,74	**Khá**		**Cung cấp**
54	CĐN ĐCN 17A	0466171049	Nguyễn Quang	Lợi	25/10/96	8,23	A	8,63	**Giỏi**	1900206431905	
55	CĐN ĐCN 17B	0466171190	Phạm Quốc	Việt	05/01/99	8,42	A	8,82	**Giỏi**	1900206423892	
56	CĐN ĐCN 17C	0466171198	Trần Ngọc	Duy	01/10/99	7,96	A	8,36	**Khá**		**Cung cấp**
57	CĐN ĐCN 17D	0466171285	Nguyễn Hoàng	Anh	30/08/94	8,73	A	9,13	**Giỏi**		**Cung cấp**
58	CĐN ĐCN 17E	0466171426	Lý Hoài	Nam	29/10/97	7,21	A	7,61	**Khá**	6300205858382	
59	CĐN ĐTCN 17A	0467171059	Võ Thành	Nhân	01/09/97	8,34	A	8,74	**Giỏi**	6180205103329	
60	CĐN ĐTCN 17B	0467171127	Nguyễn Trọng	Hữu	05/12/99	9,02	A	9,42	**Xuất sắc**	1900206407532	
61	CĐN QTM 17A	0468171085	Phạm Viết	Triệu	03/11/97	8,06	A	8,46	**Giỏi**	1900206309765	
62	CĐN QTM 17B	0468171173	Võ Trần	Tiến	22/08/94	9,25	A	9,65	**Xuất sắc**	1900206424446	
63	CĐN QTM 17C	0468171229	Nguyễn Anh	Minh	06/01/97	8,88	A	9,28	**Giỏi**	1900206423886	
64	CĐN SCMT 17A	0469171040	Mai Đức	Mỹ	01/01/96	8,11	A	8,51	**Giỏi**	1900206430251	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
65	CĐN SCMT 17B	0469171105	Lê Nguyễn Thái	Dương	05/12/98	7,82	A	8,22	**Khá**		**Cung cấp**
66	CĐN KT 17	0470171058	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	08/11/99	9,11	A	9,51	**Xuất sắc**	1700206517721	

Tổng cộng danh sách này có: 66 HSSV.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG HÀNH CHÍNH-QUẢN TRỊ

(Đã ký)

TỐNG THANH NHÂN